TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 21/8/2017
V/v ly hôn tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Khánh Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Hà Văn Dỏn – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1163/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đàm Thị A, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Tổ 1, Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Hiện cư trú: 121 Road – N^0 23 TK 4130 Polemidua, Limassol CyPrus (Italia). Vắng mặt

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn gửi Tòa án, chị Đàm Thị A trình bày: Chị và anh Lê Văn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh) thành phố Hải Phòng vào ngày 01/6/2001. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình anh Hiển đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm với nhau. Tuy đã được hai bên gia đình và cả hai hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2014 chị sang Italia sinh sống và lao động càng dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị được ly hôn với anh Hiển

- về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2001 và cháu Lê Bá Sơn Lâm, sinh ngày 09/5/2010. Hiện nay 02 cháu đang ở với anh Hiển. Sau ly hôn chị thỏa thuận để anh Hiển nuôi dưỡng 02 cháu đến khi trưởng thành

- Về cấp dưỡng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản ghi lời khai tại Tòa án, anh Lê Văn Hiền trình bày: Anh thống nhất về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, khả năng đoàn tụ không có. Về con chung, tài sản chung như chị Đàm Thị A trình bày. Anh cũng đồng ý ly hôn với chị Tuyết và đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về công nợ: Anh đề nghị Tòa án giải quyết công nợ của vợ chồng.

Do chị Đàm Thị A ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được, trong quá trình giải quyết vụ án, chị đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn trình bày: Anh đồng ý với quan điểm xin ly hôn của chị Đàm Thị A vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị Tuyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2001 và cháu Lê Bá Sơn Lâm, sinh ngày 09/5/2010. Hiện nay cháu Nhi và cháu Lâm đang ở với anh, sau ly hôn anh thống nhất như chị Tuyết giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và anh đề nghị chị Tuyết tránh xa các con anh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết

Về tài sản chung: Anh và chị Tuyết không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh đề nghị Tòa án giải quyết công nợ giữa anh và chị Tuyết còn nợ 2 tỷ đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đàm Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn hiện đang cư trú tại Italia vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hiển đồng ý quan điểm xin ly hôn của chị Tuyết do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tuyết. Chị Tuyết được ly hôn với anh Hiển

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2001 và cháu Lê Bá Sơn Lâm, sinh ngày 09/5/2010. Hiện nay cháu Nhi và cháu Lâm đang ở với anh, sau ly hôn anh thống nhất như chị Tuyết giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và anh đề nghị chị Tuyết tránh xa các con anh.

Đối với yêu cầu của anh Hiển đề nghị giao 02 con chung là cháu Nhi và cháu Lâm cho anh nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế và để đảm bảo cho sự phát triển của các cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hiển và chị Tuyết. Đối với việc anh Hiển đề nghị chị Tuyết tránh xa cháu Nhi và cháu Lâm, xét thấy trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ chăm sóc con chung là của cả anh Hiển, chị Tuyết do đó căn cứ Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì anh Hiển không được cản trở việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung đối với chị Tuyết. Chị Tuyết có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở

Về cấp dưỡng: Anh Hiển và chị Tuyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Hiển và chị Tuyết không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về công nợ: Tại biên bản ghi lời khai anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nợ của anh và chị Tuyết. Ngày 06 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân thành

phố Hải Phòng đã có Công văn 842/TB-TA đề nghị anh Hiển cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo để có cơ sở giải quyết yêu cầu của anh. Nhưng đến thời điểm Tòa án nhân dân Hải Phòng ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh Hiển cũng không có ý kiến về vấn đề này. Tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết nhưng anh cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét thấy do anh Hiển không cung cấp các tài liệu chứng cứ làm căn cứ giải quyết công nợ chung vợ chồng do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh Hiển đề nghị giải quyết công nợ của anh và chị Tuyết thì anh có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Khải.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị A được ly hôn anh Lê Văn

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Thị Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2001 và cháu Lê Bá Sơn Lâm, sinh ngày 09/5/2010 cho anh Hiển nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc nuôi dưỡng con chung

3. Về tài sản chung: Chị Tuyết và anh Hiển không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, anh Lê Văn có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Đàm Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn hiện đang cư trú tại Italia vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị A và anh Lê Văn kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H òa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là Phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh) Hải Phòng vào ngày 01/6/2001, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình anh Hiển đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm với nhau. Tuy đã được hai bên gia đình và cả hai anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2014 chị sang Italia sinh sống và lao động càng dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Tuyết và anh Hiển mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Nguyễn Văn Khải.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Tuyết và anh Hiển có 02 con chung là cháu Lê Thị Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2001 và cháu Lê Bá Sơn Lâm, sinh ngày 09/5/2010. Hiện nay 02 cháu đang ở với anh Hiển. Sau ly hôn cả chị Tuyết và anh Hiển đều thống nhất giao 02 cháu cho anh Hiển nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Tuyết và anh Hiển. Giao 02 con chung là cháu Nhi và cháu Lâm cho anh Hiển nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác.

Đối với yêu cầu của anh Hiển đề nghị chị Tuyết tránh xa các con. Hội đồng xét xử xét thấy quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là của cả chị Tuyết và anh Hiển, do đó không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Do đó không chấp nhận yêu cầu của anh Hiển về vấn đề này.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Hiển và chị Tuyết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về công nợ: Tại Biên bản ghi lời khai, tại phiên tòa anh Hiển đề nghị Tòa án giải quyết công nợ của anh chị. Tuy nhiên anh không đưa ra được các khoản nợ chung của anh chị. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Công văn 842/TB-TA ngày 06/6/2017 đề nghị anh Hiển cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo để có cơ sở giải quyết yêu cầu của

anh. Nhưng đến thời điểm Tòa án nhân dân Hải Phòng ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh Hiển cũng không có ý kiến về vấn đề này. Căn cứ khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét thấy do anh Hiển không cung cấp các tài liệu chứng cứ làm căn cứ giải quyết công nợ chung vợ chồng do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh đề nghị giải quyết công nợ của anh và chị Tuyết thì anh có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đàm Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị Đàm Thị A và anh Lê Văn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Khải.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị A được ly hôn anh Lê Văn

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Thị Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2001 và cháu Lê Bá Sơn Lâm, sinh ngày 09/5/2010 cho anh Hiển nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc nuôi dưỡng con chung

3. Về tài sản chung: Chị Tuyết và anh Hiển không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, anh Lê Văn có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đàm Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm . Nhưng được trừ và o số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số

0003748 ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đàm Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

+ Chị Đàm Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

+ Anh Lê Văn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Đỗ Huy Hoàng** **Lương Ngọc Dũng**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng